TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DK** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hưởng
bà Phạm Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Ngô Thị Diễm K - sinh năm 1991
Trú tại: 707 đường L - xã V - tp. N - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Võ Lê Duy P - sinh năm 1986
Trú tại: thôn C - xã S - huyện DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2019, bản tự khai ngày 16/7/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2019 tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm K trình bày: chị và anh Võ Lê Duy P tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V - tp. N. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh P không biết quan tâm, chăm sóc chị. Từ tháng 5/2019 đến nay, chị và anh P không còn sống chung với nhau. Con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh P; con chung, tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn anh P vắng mặt lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị K và anh P sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V - tp. N theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 30/01/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị K cho rằng quá trình sống chung, vợ chồng không có sự cảm thông, anh P không biết quan tâm, chăm sóc vợ. Chị xác định hiện nay chị không còn tình cảm với anh P. Anh P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh P đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị K. Do đó, có thể xác định tình cảm yêu thương vợ chồng giữa chị K và anh P đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[3] Con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về án phí: chị K nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm K được ly hôn với anh Võ Lê Duy P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Ngô Thị Diễm K nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001553 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã V - tp. N (giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 30/01/2019);
- Các đương sự;
- Lưu.